TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HS-PT
Ngày 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Lý Thị Ha, Lê Thị A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị A**, sinh năm 1982 tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã KhA Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị N; chồng: Nguyễn Hoàng L và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Thị Ha**, sinh năm 1969 tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); chồng: Võ Văn R và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị A là người bán vé số (số kiến thiết) dạo, có quen và biết Lý Thị Ha là

người làm thầu số đề (Số đầu – đuôi, số lô, số đá). Trong thời gian bán vé số dạo, A đã vài lần bán số đề rồi giao phơi cho Ha để hưởng tiền cò (hoa hồng). Cụ thể: Số đầu – đuôi: Người mua 1.000đ/số nhưng trả cho A 800đ, giao phơi cho Ha 750đ, A hưởng lợi 50đ. Số lô (18 số/lô): Người mua 1.000đ/số thì trả 15.000đ/lô, giao phơi cho Ha 14.500đ/lô, A hưởng lợi 500đ. Số đá: Người mua 1.000đ/số thì phải trả 30.000đ, giao phơi cho Ha 29.000đ, A hưởng lợi 1.000đ; giao phơi trước 16 giờ 10 phút; sau khi có kết quả xổ số, đối chiếu thắng – thua mới thanh toán tiền với nhau.

Tỷ lệ trúng thưởng: Số đầu đuôi mua 1.000đ trúng 70.000đ; Số lô 02 con, mua 1.000đ trúng 80.000đ; Số đá, mua 1.000đ trúng 600.000đ.

*** Ngày 18/6/2023**, Nguyễn Thanh T nhắn tin qua zalo (mạng xã hội) cho A mua số đề ở các đài Kiên Giang, Tiền Giang, Đà Lạt, cụ thể:

- Số đá : Số 12 - 24, mua 5.000đ, tiền mua 540.000đ = (5.000đ x 36 x 3 đài), không trúng thưởng.

- Số lô: + Số 23, mua 50.000đ, tiền mua 2.700.000đ = (50.000đ x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng.

+ Số 32, mua 100.000đ, tiền mua 5.400.000đ = (100.000đ/số x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng.

+ Số 25, mua 50.000đ, tiền mua 2.700.000đ = (50.000đ/số x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng.

+ Số 52, mua 50.000đ, tiền mua 2.700.000đ = (50.000đ/số x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng.

+ Số 12, mua 515.000đ, tiền mua 27.810.000đ = (515.000đ/số x 18/lô x 3 đài), trúng thưởng được 82.400.000đ.

Như vậy, tổng số tiền T mua số của A là 41.850.000đ. Trong đó, A đã giao lại cho Ha số lô (số 23, 32) và số đá (số 12 - 24) có tổng số tiền mua 8.640.000đ, không trúng thưởng. Còn lại số lô (số 52, 25) tiền mua 5.400.000đ, không trúng thưởng A giữ lại sát phạt với T. Đối với số lô số 12 tiền mua 27.810.000đ, trúng thưởng 82.400.000đ, A giao trễ giờ như thoả thuận nên Ha không nHa phơi.

- Ngoài việc giao phơi, A còn mua số do Ha bán, cụ thể:

+ Số lô: Số 23, mua 5.000đ, tiền mua 270.000đ = (5.000đ x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng; Số 32, mua 5.000đ, tiền mua 270.000đ = (5.000đ x 18/lô x 3 đài), không trúng thưởng; Số 34, mua 15.000đ, tiền mua 270.000đ = (15.000đ x 18/lô x 1 đài), không trúng thưởng; Số 43, mua 20.000đ, tiền mua 360.000đ = (20.000đ x 18/lô x 1 đài), không trúng thưởng; Số 31, mua 3.000đ, tiền mua 54.000đ = (3.000đ x 18/lô x 1 đài), trúng thưởng được 240.000đ; tổng số tiền mua và trúng thưởng của sô lô là 1.464.000đ.

+ Số đầu đuôi: Số 23, số tiền mua 90.000đ; số 32, số tiền mua 90.000đ; số 31, số tiền mua 5.000đ, đều không trúng thưởng; tổng số tiền mua của số đầu đuôi là 185.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Ha nHa phơi và bán số cho A là 10.289.000đ (8.640.000đ + 1.464.000đ + 185.000đ).

*** Ngoài ra, vào ngày 16, 17/6/2023** A giao phơi cho Ha từ 500.000đ đến 600.000đ, không trúng thưởng; Bị cáo Ha thu lợi 1.080.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: Bị cáo Lê Thị A 04 tháng tù về *Tội đA bạc.*

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: Bị cáo Lý Thị Ha 04 tháng tù về *Tội đA bạc.*

Buộc các bị cáo Lê Thị A, Lý Thị Ha liên đới nộp số tiền dùng vào việc đA bạc 10.289.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị cáo Lê Thị A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, bị cáo Lý Thị Ha có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị A, Lý Thị Ha giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát huyện U Minh điều tra lại theo thủ tục chung.

- *Bị cáo A, bị cáo Ha*: Xin hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo.

NHA ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nHa định như sau:

[1]. Lê Thị A là người bán số kiến thiết dạo tại Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, A đã bán số đề cho Nguyễn Thanh T rồi nộp phơi đề cho Lý Thị Ha để hưởng huê hồng. Ngày 18/6/2023, A bán số đề cho Nguyễn Thanh T với tổng số tiền 41.850.000đ nhưng A nộp phơi cho Ha với số tiền 8.640.000đ và A mua số do Ha bán số tiền 1.409.000đ. Trong các số đề A giao phơi và mua thì có trúng thưởng 240.000đ. Như vậy, số tiền Ha đánh bạc vào ngày 18/6/2023 là 10.289.000đ (bán số 10.049.000đ, trúng thưởng 1.409.000đ).

Đối với bị cáo A: Cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo A đánh bạc là 10.289.000đ mà không tính số tiền bị cáo bán số cho Nguyễn Thanh T với số tiền 33.210.000đ (số lô 12 : số tiền 27.810.000đ ; số lô 52, 25 : số tiền 5.400.000đ) là bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo A. Đồng thời, kết quả kiểm tra số lô 12 bị cáo A bán cho Nguyễn Thanh T trúng thưởng với số tiền 82.400.000đ. Như vậy, bị cáo A có hành vi (mua bán số đề) đA bạc trong ngày 18/6/2023 có tổng số tiền

120.499.000đ (10.289.000đ + 27.810.000đ + 82.400.000đ) nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là sai, không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm buộc bị cáo A và bị cáo Ha cùng liên đới nộp tiền thu lợi bất chính (sử dụng vào việc đánh bạc) là sai. Tuyên buộc như vậy là không đúng quy định của pháp luật dân sự. Bởi: Pháp luật Dân sự, Hình sự chỉ quy định nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại, không quy định liên đới thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thu lợi bất chính.

[2]. Đối với đối tượng Nguyễn Thanh T: Nguyễn Thanh T có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng; Cơ quan điều tra cũng đã làm việc với T. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo A khai đã được cơ quan điều tra cho A nhận dạng T. Kết quả giám định giọng nói qua ghi âm trao đổi mua bán số do A cung là tiếng nói của T. Như vậy, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được đã chứng minh T có mua số do A bán nhưng Cơ quan điều tra lại tách hành vi đánh bạc của T để xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau là chưa giải quyết toàn diện vụ án. Đồng thời, việc Cơ quan điều tra tách hành vi đánh bạc của T nhưng không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tách vụ án là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, những vấn đề trên chưa được Toà án cấp sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung.

[3]. Từ những sai sót của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không khắc phục được nên huỷ án sơ thẩm giao về cho Viện kiểm sát để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4]. Do huỷ án sơ thẩm nên không xem xét đến yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh; Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh điều tra lại theo thủ tục chung.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Thị A, Lý Thị Ha không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nHa:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Miễn